

**DANH SÁCH LAO ĐỘNG KỸ NĂNG ĐẶC ĐỊNH**  
**LIST OF SPECIFIED SKILLED WORKERS**

**1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved**

**Sending Organization:**

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

**2. Thông tin cơ quan tiếp nhận Nhật Bản/Information of Japanese Accepting**

**Organization:**

Tên/Name: KABUSHIKIGAISHA KOUSEI /株式会社光星

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: WATANABE HIROMITSU /渡辺 浩光

Địa chỉ/Address: Saitamaken, Kukishi, Washimiya 6-15-20 /埼玉県久喜市鷺宮6-15-20

Điện thoại/Tel: (+81) 0480-30-6296

**3. Thông tin tổ chức giới thiệu việc làm Nhật Bản (nếu có)/Information of Japanese**

**Recruitment Agency (if any):**

Tên/Name: RAINBOW JIGYO KYODO KUMIAI /レインボー事業協同組合

Số giấy phép/License No.: 01-Toku-000146

Tên người đại diện/Name of Representative: IMAI YUTAKA /今井 裕

Địa chỉ/Address: Hokkaido, Shibetsu-shi, Kawanishi-cho, 2853-1

/北海道士別市川西町2853番地1

Điện thoại/Tel: (+81) 165-30-4411

**4. Thời hạn lao động/Labor Term: 5 năm/year, từ/from 10/05/2024 đến/to 09/05/2029**

**5. Thông tin lao động/Information of Specified Skilled Workers:**

☒ Lao động kỹ năng đặc định số 1/Specified Skilled Workers No.1

☐ Lao động kỹ năng đặc định số 2/Specified Skilled Workers No.2

| STT No. | Họ tên/ Name    | Ngày sinh/ Date of birth | Giới tính/ Gender | Số Hộ chiếu/ Passport No. | Ngành nghề/ Occupation      | Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date |
|---------|-----------------|--------------------------|-------------------|---------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------|
| 1       | PHAM QUANG HIEU | 06/08/1995               | Nam/ Male         |                           | SSW - Construction Industry | 10/05/2024                                           |
| 2       | LE HONG BAC     | 26/06/1996               | Nam/ Male         |                           | SSW - Construction Industry | 10/05/2024                                           |

|   |                   |            |              |  |                                   |            |
|---|-------------------|------------|--------------|--|-----------------------------------|------------|
| 3 | PHAN VAN PHONG    | 27/07/1986 | Nam/<br>Male |  | SSW -<br>Construction<br>Industry | 10/05/2024 |
| 4 | NGUYEN VAN THUONG | 28/08/1993 | Nam/<br>Male |  | SSW -<br>Construction<br>Industry | 10/05/2024 |

Danh sách này có giá trị 1 năm kể từ ngày ký/This letter of recommendation shall be valid for 01 year from the date of signing.

Ngày/Date 14 tháng/month 03 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.